

Số: /2019/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Quy định đơn giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt
tại Công trình Hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giá năm 2012 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Xây dựng – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 688/TTr-STC ngày 18 tháng 12 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quy định đơn giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt tại Công trình Hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp: hộ gia đình, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, kinh doanh dịch vụ sử dụng nước từ Công trình Hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu,

thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Đơn vị quản lý: Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố Quy Nhơn - đơn vị quản lý công trình có trách nhiệm thực hiện việc thu tiền nước và hạch toán theo quy định.

3. Đơn giá tiêu thụ nước

Số TT	Đối tượng tiêu thụ	Đơn giá <i>(Chưa có thuế GTGT)</i> (đồng/m ³)
1	Hộ gia đình và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	6.395
2	Kinh doanh dịch vụ	14.300

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố Quy Nhơn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- TTTH-CB;
- Lưu: VT, K13 (45b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu